

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 22 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Kiên Nhân
- Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn C, sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Huỳnh Thị N; vợ Trần Thị P (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001).

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 11/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/01/2025 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn An H, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/9/2024, Huỳnh Văn C là người làm thuê cho ông Nguyễn An H đi cùng với ông H đến kho trấu của ông Lê Văn Đ, thuộc ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để lấy trấu. Đến khoảng 10 giờ 17 phút cùng ngày thì C nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu ELGO, màu sơn đỏ đen, biển số 64B1-826.42 của ông H đang để trong kho trấu ngay cạnh phòng ngủ của công nhân không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của ông H dùng làm phương tiện đi lại. C đi đến xe mô tô biển số 64B1-826.42 lên lút dẫn xe ra khỏi kho rồi bứt dây điện của ổ khóa xe điều khiển đi về tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, ông H phát hiện xe mô tô biển số 64B1-826.42 bị mất trộm, ông H xem lại hình ảnh camera tại kho trấu thì xác định được Huỳnh Văn C là người lấy trộm xe của ông H. Sau đó, ông H đến Công an xã T trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL.ĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu ELGO, biển số 64B1 - 826.42 đã qua sử dụng, mua năm 2007 có giá bình quân thị trường là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Ngày 02/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Văn C, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô, biển số 64B1-826.42 thì bị cáo Chung đã đưa cho 01 người tên P1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) làm phương tiện đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở xác minh truy tìm đối tượng P1 để thu giữ xe.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSTB ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn C thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu:

Về trách nhiệm hình sự: Xử lý bị cáo C theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn An H yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn C bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Văn C đồng ý bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn C đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn An H số tiền 6.000.000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 10 giờ 17 phút ngày 27/9/2024, tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Huỳnh Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu ELGO, màu sơn đỏ đen, biển số 64B1 - 826.42 có giá trị là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) của ông Nguyễn An H nhằm mục đích làm phương tiện đi lại.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường 6.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên cần công nhận sự tự nguyện này theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Chung phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Huỳnh Văn C đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn An H số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo